

Số: 264/KH - BVPHCN

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức Cuộc thi “Khoa phòng Xanh – Sạch – Đẹp”

Căn cứ Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp;

Thực hiện Kế hoạch số 220/KH-SYT ngày 27/01/2023 của Sở Y tế về Tổ chức hội thi xanh - sạch - đẹp tỉnh Hà Tĩnh lần thứ II. Để triển khai có hiệu quả việc xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng sự hài lòng của người dân, Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp và tổ chức, tham gia Cuộc thi cơ sở Y tế Xanh - Sạch - Đẹp lần thứ II, năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát động và duy trì phong trào thi đua xây dựng, cải tạo môi trường bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.
- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường trong bệnh viện của cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh và khách đến bệnh viện.
- Nâng cao nhận thức, sự hiểu biết và tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế trong Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Cải tiến chất lượng của môi trường làm việc và các dịch vụ được cung cấp cho người bệnh thông qua thực hiện 5S tại các khoa phòng.
- Tạo phong trào thi đua xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, khen thưởng các khoa phòng tiêu biểu về mô hình xanh - sạch - đẹp.

2. Yêu cầu

- Tất cả các khoa, phòng triển khai có hiệu quả việc thực hiện Bộ Tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp.
- Việc tổ chức cuộc thi đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức, không ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng kết quả đạt được của các khoa, phòng.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Khoa phòng

1.1. Khối hành chính gồm:

- + Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- + Phòng Tổ chức - Hành chính, khoa Dược Vật tư và thiết bị y tế.
- + Đơn vị điều trị PHCN Nhi khoa

1.2. Khối lâm sàng và cận lâm sàng gồm:

- + Khoa Khám bệnh đa khoa và Hồi sức, cấp cứu.
- + Khoa Thần kinh - Cơ - Xương khớp.
- + Khoa Y học cổ truyền.
- + Khoa Nội – Nhi.
- + Khoa Cận lâm sàng.
- + Khu Nội A-CLC.
- + Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng.

2. Cá nhân:

- Điều dưỡng, kỹ thuật viên (trừ Đơn vị điều trị PHCN Nhi khoa)

III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Thời gian tổ chức thi

- Thời gian nộp video clip (phóng sự): Ngày 23/10/2023 về phòng TC-HC
- Thời gian tổ chức thi: Ngày 26/10/2023
- Địa điểm: Tại các khoa phòng.

2. Nội dung thi

Phần 1. Khoa phòng Xanh – Sạch – Đẹp

- Đối tượng: Các khoa phòng.
- Hình thức: Đánh giá bằng bảng kiểm các tiêu chí thông qua quan sát thực tế và kiểm tra hồ sơ.

- Nội dung: Theo Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp để triển khai xây dựng cơ sở y tế xanh sạch đẹp và đăng ký tham gia Cuộc thi:

- Nội dung xanh: 02 Tiêu chí, tối đa 10 điểm.
- Nội dung sạch: 24 Tiêu chí, tối đa 80 điểm.
- Nội dung đẹp: 06 Tiêu chí, tối đa 10 điểm.

- Nội dung điểm thưởng: Tối đa 5 điểm về các nội dung sau: (i) Triển khai và duy trì 5S thường xuyên; (ii) Đảm bảo an ninh trật tự, không để xảy ra tình trạng trộm cắp tài sản của cơ sở y tế, bệnh nhân và các vụ việc mất an ninh trật tự tại cơ sở y tế; (iii) Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; (iv) Tăng cường tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế bệnh nhân, người nhà bệnh nhân; (v) Các vị trí có nguy cơ trượt ngã, mất an toàn được khắc phục và cảnh báo nguy hiểm.

Phần 2. Thí sinh làm bài tests hiểu biết về công tác KSNK

- Đối tượng: Cá nhân gồm điều dưỡng, kỹ thuật viên (trừ Đơn vị điều trị PHCN Nhi khoa) đang công tác tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng.

- Hình thức: Thi trắc nghiệm. Các thí sinh được phát bộ câu hỏi và trả lời trong 20 phút trực tiếp vào phiếu.

- Nội dung: Tìm hiểu về Quản lý chất thải y tế tại bệnh viện, vệ sinh tay, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân đúng chuẩn và nội dung 5S.

Phần 3. Video clip (phóng sự)

- Các khoa, phòng xây dựng 01 Video clip (phóng sự) với thời lượng không quá 5 phút để giới thiệu về khoa, phòng gồm cơ sở hạ tầng, khuôn viên, nhân lực, quá trình triển khai xanh, sạch, đẹp tại bệnh viện.

- Cơ cấu điểm Video clip (phóng sự)

+ Thời gian không quá 5 phút: 10 điểm

+ Bố cục : 20 điểm

+ Nội dung: 60 điểm

+ Kỹ thuật dựng (kỹ xảo, âm thanh, hình ảnh): 10 điểm

3. Phương pháp đánh giá

+ Phần Khoa phòng Xanh – Sạch – Đẹp (XSĐ): 100 điểm

+ Phần thí sinh làm bài tests (điểm trung bình của tổng số cán bộ thi): 100 điểm

+ Phần Video clip (phóng sự): 100 điểm

- Khối hành chính

+ Phương pháp đánh giá: Tổng điểm trung bình phần Khoa phòng Xanh-Sạch-Đẹp cộng phần video clip ($\text{Tổng điểm} = \frac{\text{XSĐ} + \text{Clip}}{2}$)

- Khối lâm sàng và cận lâm sàng

+ Phương pháp đánh giá: Tổng điểm trung bình phần Khoa phòng Xanh-Sạch-Đẹp cộng phần bài tests cộng phần video clip

($\text{Tổng điểm} = \frac{\text{XSĐ} + \text{bài tests} + \text{Clip}}{3}$)

III. KINH PHÍ HỘI THI VÀ CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Kinh phí hội thi:

Từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Cơ cấu giải thưởng:

- 01 giải Nhất : 3.000.000 đồng.

- 01 giải Nhì: 2.000.000 đồng.

- 03 Ba mỗi giải: 1.000.000 đồng.

- Kèm theo chứng nhận của bệnh viện.

(Dự toán kinh phí kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu lập BTC cuộc thi, Ban giám khảo, tổ ra đề thi, tổ phục vụ cuộc thi để tổ chức xét chọn các khoa, phòng xanh - sạch - đẹp. Ban Giám khảo căn cứ vào các tiêu chí đánh giá cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp để chấm điểm theo thang điểm lựa chọn các khoa, phòng đạt giải.

- Chuẩn bị Hội trường, khẩu hiệu chào mừng hội thi, bàn ghế, nước uống.

2. Phòng Điều dưỡng - KSNK: Chủ trì, phối hợp với phòng KHTH, phòng TC-HC triển khai thực hiện kế hoạch; dự trù kinh phí, vật tư và chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc thi đảm bảo nghiêm túc, chất lượng tạo phong trào thi đua sôi nổi.

3. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Phối hợp với phòng ĐD-KSNK để chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức chấm điểm lựa chọn các khoa phòng tiêu biểu để tiến hành trao giải.

- Phối hợp với các đơn vị xây dựng tin bài, tuyên truyền rộng rãi về cuộc thi. Tăng cường viết bài truyền thông về xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sức khỏe cộng đồng tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn cơ quan và tới người bệnh, thân nhân người bệnh.

4. Phòng Tài chính - Kế toán: Chuẩn bị kinh phí để tổ chức tốt cuộc thi, hướng dẫn việc sử dụng và thanh toán kinh phí theo quy định hiện hành.

5. Các khoa phòng: Chuẩn bị cuộc thi chu đáo có trách nhiệm.

Trên đây là kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp và tổ chức, tham gia Cuộc thi cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, Bệnh viện yêu cầu các khoa, phòng nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ phòng ĐD-KSNK để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- BGĐ (để biết);
- Các khoa phòng (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐD-KSNK.

**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Thị Điện

PHỤ LỤC 1

Chấm điểm các tiêu chí cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn" năm 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 264/KH-BVPHCN ngày 31 tháng 8 năm 2023
của Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh)

I. KẾT CẤU BỘ TIÊU CHÍ

Tổng số tiêu chí: 32 tiêu chí, chia thành 3 phần chính

- Phần A: Xanh (02 tiêu chí)

- Phần B: Sạch (24 tiêu chí)

- Phần C: Đẹp (06 tiêu chí)

Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang chất lượng từ 1 đến 5

- Mức 1: Chưa thực hiện/thực hiện sai (vi phạm) các quy định.

- Mức 2: thực hiện 1 phần/thực hiện nhưng chưa đúng, chưa đủ theo quy định.

- Mức 3: Cơ bản Thực hiện đầy đủ các quy định.

- Mức 4: Thực hiện đầy đủ các quy định.

- Mức 5: Thực hiện đầy đủ các quy định và có thêm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT

II. NỘI DUNG TIÊU CHÍ (THANG ĐIỂM 100)

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
		PHẦN A. XANH	10	
1	A1	Cây xanh		
		Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng diện tích khuôn viên CSYT	5	
2	A2	Năng lượng xanh		
		+ Quy định tiết kiệm điện	1	
		+ Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện	1	
		+ Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện	1	
		+ Sử dụng thiết bị điện có cảm ứng	1	
		+ Sử dụng năng lượng tự nhiên	1	
		PHẦN B. NỘI DUNG SẠCH	80	
	B1	Nước sạch	10	
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5	
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5	
	B2	Nhà vệ sinh	20	
5	B2.1	Số lượng nhà vệ sinh tại Khoa khám bệnh		
		+ Khu vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế	2	
		+Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu/100 lượt khám		

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
6	B2.2	Số lượng nhà vệ sinh tại mỗi Khoa/phòng điều trị, xét nghiệm	2	
		+ Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế		
		+ Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu và 01 chỗ tắm giặt		
		+ Có nhà vệ sinh đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng được		
7	B2.3	Điều kiện chung về nhà vệ sinh	4	
		+ Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh		
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng		
		+ Không mùi hôi		
		+ Có sẵn nước rửa tay, nước dội		
		+ Có bảng hướng dẫn rửa tay		
8	B2.4	Sàn nhà vệ sinh	2	
		+ Khô, không đọng nước.		
		+ Không trơn trượt.		
		+ Sạch, không có vết bẩn.		
		+ Không có rác rơi vãi		
		+ Không bong tróc, nứt vỡ		
9	B2.5	Tường, trần nhà vệ sinh	2	
		+ Không có mạng nhện		
		+ Không có rêu mốc		
		+ Không bong tróc		
		+ Không thấm, dột		
		+ Được quét sơn/vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan		
10	B2.6	Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiểu, vòi nước	2	
		+ Không nứt, vỡ		
		+ Không hỏng, tắc		
		+ Xí tiểu không dính đọng phân, nước tiêu		
11	B2.7	Các vật dụng trong NVS	4	
		+ Không nứt, vỡ		
		+ Không hỏng, tắc		
		+ Xí tiểu không dính đọng phân, nước tiêu		
		+ Không nứt, vỡ		
12	B2.8	Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh	2	
		+ Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát		
		+ Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần		
	B3	Quản lý chất thải y tế	40	
13	B3.1	CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định:	5	
		+ Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất		

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
		thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định		
		+ Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định		
14	B3.2	CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:	2	
		+ Tần suất thu gom		
		+ Dụng cụ thu gom		
		+ Quy định tuyến đường, thời điểm thu gom		
15	B3.3	CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định :	2	
		+ Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật		
		+ Thời gian lưu giữ đúng quy định		
16	B3.4	CSYT thực hiện chuyển giao chất thải y tế đúng quy định	4	
		<i>Chuyển giao để xử lý tập trung</i>		
		+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp		
		+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn		
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định		
		+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)		
		<i>Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm</i>		
		+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)		
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế		
		+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu;		
17	B3.5	CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định:	4	
		+ Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường		
		+ Thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn		
		+ Có sổ vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin		
		+ Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)		
18	B3.6	CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định	2	
		+ Có ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái		

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
		ché + Có thực hiện phân loại CTYT để phục vụ tái chế + Ký hợp đồng chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng phù hợp + Có sổ bàn giao chất thải sau khi đã xử lý khử khuẩn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường để phục vụ tái chế (đối với CSYT sử dụng thiết bị khử khuẩn chất thải lây nhiễm)		
19	B3.7	CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định + Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế + Vận hành bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định + Có sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý nước thải và được ghi chép đầy đủ. + Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi + Đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	7	
20	B3.8	CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, UPSCMT do chất thải y tế + Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT + Có tập huấn, truyền thông + Có thực hành diễn tập	3	
21	B3.9	CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định Có thực hiện quan trắc, giám sát đủ tần suất, đủ thông số theo quy định	5	
22	B3.10	Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động + Trang bị đủ bảo hộ lao động + Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	1	
23	B3.11	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế + Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng. + Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm	5	

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
		thiếu phát sinh chất thải y tế		
		+ Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa.		
		+ Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật		
	B4	Vệ sinh môi trường	10	
24	B4.1	Sân, vườn, khuôn viên	3	
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng		
		+ Có đủ thùng đựng chất thải		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc		
25	B4.2	Hành lang, lối đi, sảnh chờ	2	
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng		
		+ Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không có rêu mốc, bong tróc		
26	B4.3	Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh	5	
		+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc		
		+ Sàn sạch, không đọng nước, không trơn trượt		
		+ Không có chất thải rơi vãi		
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng		
	C	PHẦN C. ĐẸP	10	
27	C1	Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát	1	
		+ Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh		
		+ Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT		
		+ Có Bảng rôn, bảng chữ điện tử, khẩu hiệu CSYT“Xanh, Sạch, Đẹp”		
28	C2	Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường	2	
		+ Có đài phun nước hoặc tiểu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT.		
		+ Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên		
		+ Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi		

TT	Nội dung Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đạt
		phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường.		
29	C3	Khu sảnh chờ, phòng chờ	2	
		+ Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện		
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp		
		+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch		
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)		
		+ Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh		
30	C4	Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng	2	
		+ Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần.		
		+ Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc		
		+ Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.		
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.		
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí		
31	C5	Khu vực gửi xe	2	
		+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà người bệnh		
		+ Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng		
		+ Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm		
		+ Đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ		
32	C6	Trang phục NVYT, NB, NNNB	1	
		+ Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp		
		+ NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ô		
		Tổng cộng	100	

HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN KHOA PHÒNG XANH-SẠCH-ĐẸP

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:264 /KH-BVPHCN ngày 31 tháng 8 năm 2023
của Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh)*

Mục đích: Hướng dẫn này giúp các khoa/ phòng thực hiện các nội dung để đáp ứng tiêu chí khoa phòng Xanh-Sạch-Đẹp tại đơn vị. Đồng thời làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá khoa phòng Xanh-Sạch-Đẹp.

Đối tượng áp dụng: Hướng dẫn này áp dụng đối với các khoa phòng trên phạm vi toàn bệnh viện.

I. Xây dựng khoa/phòng đáp ứng nội dung “Xanh”

1. Các khoa, phòng có cây xanh (kể cả cây cảnh)

- Có cây xanh/cây cảnh của từng khoa phòng và các khu vực chung như hành lang, cầu thang, khuôn viên, với số lượng phù hợp với không gian chung.
- Đối với các khoa/phòng có sân, đất trống phải trồng cây xanh, thảm cỏ phù hợp theo quy hoạch của đơn vị.

2.Năng lượng xanh

- Quy định tiết kiệm điện
- Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện
- Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện
- Sử dụng thiết bị điện có cảm ứng
- Sử dụng năng lượng tự nhiên

II. Xây dựng khoa/phòng đáp ứng nội dung “Sạch”

1.Nước sạch

- Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày
- Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày

2.Nhà vệ sinh

2.1. Số lượng nhà vệ sinh

- Khu vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế
- Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu/100 lượt khám (khoa Khám bệnh)
- Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiêu và 01 chỗ tắm giặt.
- Có nhà vệ sinh đảm bảo người khuyết tật có thể tiếp cận và sử dụng được

2.2. Điều kiện chung về nhà vệ sinh

- Có biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh
- Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng
- Không mùi hôi
- Có sẵn nước rửa tay, nước dội

- Có bảng hướng dẫn rửa tay

2.3. Sàn nhà vệ sinh

- Khô, không đọng nước
- Không trơn trượt
- Sạch, không có vết bẩn
- Không có rác rơi vãi
- Không bong tróc, nứt vỡ

2.4. Tường, trần nhà vệ sinh

- Không có mạng nhện
- Không có rêu mốc
- Không bong tróc
- Không thấm, dột
- Được quét sơn/vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan

2.5. Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiêu, vòi nước

- Không nứt, vỡ
- Không hỏng, tắc
- Xí tiêu không dính đọng phân, nước tiểu

2.6. Các vật dụng trong NVS

- Có sẵn giấy vệ sinh
- Thùng đựng chất thải
- Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay
- Có gương soi, có móc treo đồ

2.7. Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh

- Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát
- Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần

3. Quản lý chất thải y tế

3.1. Thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định

- Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định
- + Các khoa phòng bố trí vị trí phù hợp để đặt túi, thùng đựng chất thải, tại nơi đặt túi, thùng có hướng dẫn cách phân loại và thu gom chất thải.
- + Tất cả các loại túi/thùng phải được cung cấp đủ để sẵn sàng thay thế ngay khi cần.
- + Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Đựng trong thùng/hộp kháng trùng có màu vàng;
- + Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;
- + Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;

- + Chất thải giải phẫu: Đựng trong 2 lần túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;
- + Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi, màu đen;
- + Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: Đựng trong các dụng cụ có nắp đậy kín;
- + Chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu xanh, Chất thải sắc nhọn đựng trong dụng cụ kháng khuẩn;
- + Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu trắng.
- Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định
- + Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh;
- + Từng loại chất thải y tế phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phù hợp theo quy định. Trường hợp các chất thải y tế nguy hại không có khả năng phản ứng, tương tác với nhau và áp dụng cùng một phương pháp xử lý có thể được phân loại chung vào cùng một bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa;
- + Trường hợp chất thải lây nhiễm dễ lẫn với chất thải khác thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm và tiếp tục thực hiện quản lý theo tính chất của chất thải sau xử lý

3.2. Thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về

- Chất thải được thu gom ít nhất ngày 1 lần và khi đầy, thùng được vệ sinh sạch sẽ.
- Dụng cụ thu gom
- Quy định tuyến đường, thời điểm thu gom

3.3. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế

- Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa
- Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật

3.4. Quản lý chất thải tái chế đúng quy định

- Có ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế
- Có thực hiện phân loại CTYT để phục vụ tái chế

3.5. Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động
- Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc

4. Vệ sinh môi trường

4.1. Sân, vườn, khuôn viên

- Sạch sẽ, không có nước đọng
- Có đủ thùng đựng chất thải
- Không có chất thải rơi vãi
- Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc

4.2. Hành lang, lối đi, sảnh chờ

Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt

- Không có chất thải rơi vãi
- Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng
- Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không có rêu mốc, bong tróc

4.3. Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh

- Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc
- Sàn sạch, không đọng nước, không trơn trượt
- Không có chất thải rơi vãi
- Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng

III. Xây dựng khoa/phòng đáp ứng nội dung “Đẹp”

1. Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát

- Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh
- Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT
- Có Bảng rôn, bảng chữ điện tử, khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”

2. Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường

- Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên
- Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường

3. Khu sảnh chờ, phòng chờ

- Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện
- Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp
- Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch
- Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)
- Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh

4. Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng

- Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần
- Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen ỉm, hỏng hóc
- Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ
- Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.

- Có ti vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí

5. Trang phục NVYT, NB, NNNB

- Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp theo đúng quy định
- NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/ váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố.

IV. Nội dung cộng điểm

1. Triển khai và duy trì 5S thường xuyên

1.1 Có chức giới thiệu và tập huấn phương pháp 5S cho nhân viên

- Lập kế hoạch tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế của khoa/ phòng. Kế hoạch cần nêu rõ đối tượng được tập huấn, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức tập huấn.
- Có biên bản ghi chép lại nội dung buổi tập huấn.
- Đảm bảo 100% nhân viên y tế của khoa phòng được tham gia tập huấn.

1.2 Xây dựng kế hoạch 5S cho khoa phòng

- Xây dựng kế hoạch cho khoa phòng.
- Trong kế hoạch liệt kê các nội dung 5S cần thực hiện.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khoa phòng.

1.3 Áp dụng phương pháp 5S cho một số khu vực tại khoa /phòng

- Đã áp dụng phương pháp 5S tại 1 số khu vực.
- Kết quả triển khai 5S được chứng minh bằng các việc làm cụ thể

2. Đảm bảo an ninh trật tự

- Có cảnh báo (hoặc hướng dẫn) chống mất trộm cho BN, NNNB tại các khu vực có nguy cơ xảy ra mất cắp cao
- Có hình thức kiểm soát được người ra vào khoa/phòng điều trị

3. Đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy

- Có quy định, nội quy về an toàn PCCC tại các khoa/phòng
- Có bình PCCC tại các khoa, phòng, hành lang

4. Các vị trí có nguy cơ trượt ngã, mất an toàn được khắc phục và cảnh báo nguy hiểm

- Các vị trí trơn trượt có nguy cơ trượt ngã có biển cảnh báo

